TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST
Ngày: 21-3-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Tâm.

Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân T.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lê Việt P, sinh năm 1971- Chủ tịch Hội đồng quản trị; là người đại diện theo pháp luật.

Ông Lê Việt P1, sinh năm 1955 – Cán bộ tín dụng; là người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn. Văn bản ủy quyền ngày 20.7.2017. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Việt P1 trình bày:

Vào ngày 03/7/2015, ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N có đến Quỹ tín dụng T thực hiện hợp đồng vay vốn với số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng (03/7/2015 đến ngày 03.7.2016). Các bên có làm hợp đồng tín dụng số A12-99/9/HĐTD ngày 03/7/2015 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số A12-99/9/HĐTC ngày 03/7/2015 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Trong đó, lãi suất thỏa thuận trong hạn 1,25%/ tháng, lãi quá hạn 1,875%/ tháng. Trong thời gian vay, ông H và bà N có trả lãi từ ngày 03/7/2015 đến ngày 18/8/2015 với số tiền là 750.000 đồng. Từ đó đến nay thì không trả lãi và vốn cho Quỹ tín dụng T. Nay yêu cầu ông H, bà N trả cho Quỹ tín dụng T (tạm tính đến ngày 20/7/2017) số tiền 27.075.000 đồng. Trong đó tiền vốn 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.300.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 03/7/2016 đến ngày 20/7/2017 là 4.775.000 đồng.

Ngày 07/12/2017 Quỹ tín dụng nhân dân T xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số A12-99/9/HĐTC ngày 03/7/2015.

Yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số A12-99/9/HĐTD ngày 03/7/2015 đến khi kết thúc vụ kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt nên không tiến hành ghi nhận ý kiến được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quỹ tín dụng nhân dân T khởi kiện ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N. Ông H, bà N cùng cư trú tại ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quỹ tín dụng nhân dân T và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị N có xác lập hợp đồng tín dụng số A12-99/9/HĐTD ngày 03/7/2015 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số A12-99/9/HĐTC ngày 03/7/2015. Theo đó ông Nguyễn Văn H, và bà Trần Thị N có vay của Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay là để sinh hoạt gia đình, thời hạn trả nợ là ngày 03.7.2016, lãi suất trong hạn 1,25%/ tháng, lãi quá hạn 1,875%/ tháng. Quỹ tín dụng nhân dân T đã giải ngân đủ số vốn vay cho ông H, bà N. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là phù hợp với quy định nên đây là hợp đồng hợp pháp. Theo trình bày của đại diện Quỹ tín dụng nhân dân T tại phiên tòa, sau khi vay, ông H, bà N có trả lãi lãi từ ngày 03/7/2015 đến ngày 18/8/2015 với số tiền 750.000 đồng, đến nay ông H, bà N chưa trả tiền vốn gốc và lãi, như vậy ông H, bà N đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã giao kết. Sau khi đối chiếu lời trình bày của Quỹ tín dụng nhân dân T và các chứng cứ liên quan thì Quỹ tín dụng

T khởi kiện yêu cầu ông H, bà N thanh toán vốn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ông H, bà N phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T số vốn vay 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm 21/3/2018 là 9.643.000 đồng.

[3]. Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N trả lãi phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông H, bà N phải tiếp tục trả lãi từ ngày 22/3/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số A12-99/9/HĐTD ngày 03/7/2015 đối với số vốn gốc thực tế còn nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[4]. Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số A12-99/9/HĐTC ngày 03/7/2015 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị N. Ngày 07/12/2017 và tại phiên tòa, đại diện Quỹ tín dụng nhân dân T xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trên. Việc rút lại yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số A12-99/9/HĐTC ngày 03/7/2015. Các đương sự không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5]. Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông H và bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 228, 244, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 298, 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị N trả 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền vốn và 9.643.000 (chín triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn) đồng tiền lãi.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền vốn 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và tiền lãi 9.643.000 (chín triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

[2]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số A12-99/9/HĐTD ngày 03/7/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Tín dụng cho vay.

[3]. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số A12-99/9/HĐTC ngày 03/7/2015 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị N.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N liên đới chịu 1.482.150 (một triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn một trăm năm mươi) đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 677.000 (sáu trăm bảy mươi bảy) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014385 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới